

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **141/2017/HSST**
Ngày: 21/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT-TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Điền**.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Bùi Kim Hiếu**
+ Ông **Vàng Huy Lập**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đoàn Văn Chiến** - Cán bộ Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa: Ông **Trần Hà Lâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 134/2017/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Văn C** - Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1968; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1 thôn P, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Tổ 1 thôn P, xã T, thành Đ, tỉnh Lâm Đồng; Học vấn: 07/12 - Nghề Nghiệp: Làm vườn; Con ông: Nguyễn Văn S – Đã chết; Con bà: Nguyễn Thị G – Đã chết. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Chế Thị N, sinh năm: 1976; Con có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1997; Vợ và con hiện trú tại: Tổ 1, Thôn P, xã T, thành phố Đ; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt ngày 09/4/2017, đến ngày 18/4/2016 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Hiện bị cáo đang tại ngoại tại tổ 1 thôn P, xã T, thành Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt tại phiên tòa*

2/ Họ và tên: **Chế Thị N** - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 11/10/1976; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1 thôn P, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Tổ 1 thôn P, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Học vấn: 06/12; Nghề Nghiệp: Làm vườn; Con ông: Chế Văn D, sinh năm: 1947; Con bà: Lê Thị T, sinh năm: 1949; Cả hai cùng trú tại Tổ 1, thôn P, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Gia đình có 09 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1988, bị cáo

là con thứ năm trong gia đình; Chồng: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1968; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1997; Chồng và con hiện trú tại: Tổ 1, thôn P, xã T, thành phố Đ; Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị can bị bắt ngày 09/4/2017, đến ngày 18/4/2016 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại: Tổ 1, thôn P, xã T, thành phố Đ, Lâm Đồng. *Có mặt tại phiên tòa*

3/ Họ và tên: **Võ Thị Kim T** - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 24/02/1988; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, Thôn P, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Tổ 1, Thôn P, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Học vấn: Không biết chữ; Nghề Nghiệp: Làm vườn; Con ông: Võ L, sinh năm: 1965 Con bà: Lê Thị N, sinh năm: 1969; Cả hai cùng trú tại Phường C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Gia đình có 07 anh em ruột, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2007; Chồng: Chế Văn V, sinh năm: 1985; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009; Chồng và con hiện trú tại: Tổ 1, Thôn P, xã T, thành Đ; Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt ngày 09/4/2017, đến ngày 18/4/2016 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại: Tổ 1 thôn P, xã T, thành phố Đ, Lâm Đồng. *Có mặt tại phiên tòa*

4/ Họ và tên: **Trương Hồng Quân** - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 22/8/1970; Đăng ký hộ khẩu thường trú: 49^C Thôn P, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: 49^C Thôn P, xã T, thành phố Đ, Lâm Đồng; Học vấn: 07/12; Nghề Nghiệp: Làm vườn; Con ông: Trương Diên T – Đã chết; Con bà: Đoàn Thị Thu H, sinh năm 1946, trú tại 49^C thôn P, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Gia đình có 04 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1976, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Huỳnh Thị Bích T, sinh năm: 1972; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1999; Vợ và con cùng trú tại: 49^C thôn P, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt ngày 09/4/2017, đến ngày 18/4/2016 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại 49^C thôn P, xã T, thành phố Đ. *Có mặt tại phiên tòa*

5/ Họ và tên: **Lê Văn H** - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27/5/1974; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, thôn P, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Tổ 5, thôn P, xã T, thành phố Đ, Lâm Đồng; Học vấn: 12/12; Nghề Nghiệp: Làm vườn; Con ông: Lê Văn T – Đã chết; Con bà: Nguyễn Thị L – Đã chết; Gia đình có 07 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1955, nhỏ nhất đã chết, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1974; Có 02 người con,

lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1995; Vợ và con cùng trú tại: tổ 5, thôn P, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt ngày 09/4/2017, đến ngày 18/4/2016 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại: Tổ 5 thôn P, xã T, thành phố Đ, Lâm Đồng. *Có mặt tại phiên tòa*

6/ Họ và tên: **Nguyễn Bá Tuấn** - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 02/7/1963; Đăng ký hộ khẩu thường trú : 013 thôn T, xã T, thành Đ, tỉnh Lâm Đồng;住所: 013 thôn T, xã T, thành Đ, tỉnh Lâm Đồng; Học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm vườn; Con ông: Nguyễn Bá E, sinh năm: 1933; Con bà: Vũ Thị B, sinh năm: 1937; Cả hai cùng trú tại xã X, thành phố Đ, Lâm Đồng; Gia đình có 03 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1957, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: Ông Thị Thục H, sinh năm: 1964; Con có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1989; Vợ và con hiện trú tại: 013 thôn T, xã T, thành phố Đ; Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt ngày 09/4/2017, đến ngày 18/4/2016 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại 013 thôn T, xã T, thành phố Đ, Lâm Đồng. *Có mặt tại phiên tòa*

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vợ chồng Nguyễn Văn C, Chế Thị N trú tại tổ 1, thôn P, xã T, thành phố Đ bàn nhau cho những người đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền tại nhà của C và N. Sau đó N đi mua 10 bộ bài tú lơ khơ, chuẩn bị sẵn 01 lọ nhựa đựng tiền xâu và nấu cơm cho những người tham gia đánh bạc ăn. Khoảng 10^h ngày 09/4/2017 có Võ Thị Kim T, Nguyễn Bá T, Trương Hồng Q và Lê Văn H đến nhà C, N để đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh “Phỏm”, cụ thể: Võ Thị Kim T, Nguyễn Bá T, Trương Hồng Q và Lê Văn H sử dụng bài tú lơ khơ 52 lá, chia đều cho 04 người, mỗi người 09 lá, riêng người chia bài là 10 lá, số lá bài còn lại để ở giữa bàn để bốc lần lượt theo thứ tự, nếu ai có 03 lá bài trở lên giống nhau hoặc 03 lá bài cùng chất liền nhau trở lên thì tính là một “Phỏm”. Trước khi đánh bạc, Võ Thị Kim T, Nguyễn Bá T, Q và H thống nhất mỗi người bỏ ra số tiền 2.000.000đồng để đặt chón tại vị trí của mỗi người chơi nhưng có người đặt đủ có người đặt thiếu, hình thức đánh bạc được quy định như sau: Người về nhất là người sau khi kết thúc ván bài, cộng tất cả các lá bài trên tay có số điểm thấp nhất sẽ thắng hết các nhà còn lại, người về nhì là người sau khi kết thúc ván bài cộng tất cả các lá bài trên tay có số điểm nhiều hơn người về nhất sẽ thua số tiền

50.000đồng, người về ba là người sau khi kết thúc ván bài cộng tất cả các lá bài trên tay có số điểm nhiều hơn người về nhì sẽ thua số tiền 100.000đồng, người về chót là người sau khi kết thúc ván bài cộng tất cả các lá bài trên tay có số điểm nhiều nhất sẽ thua số tiền 150.000 đồng. Người nào không có phỏm (bị cháy) sẽ thua số tiền 200.000 đồng. Người nào “Ừ” sẽ thắng được mỗi người còn lại 250.000^d và người “Ừ” sẽ bỏ ra số tiền 50.000đồng vào chiếc lọ nhựa mà N đã chuẩn bị sẵn để đóng tiền “xâu” cho N và C. Trong quá trình đánh bài, người nào bị người bên cạnh ăn một lá bài mình vừa đánh thì sẽ thua số tiền 50.000đồng cho người vừa ăn, người nào bị ăn lá bài ở vòng cuối cùng (con chót hạ) thì bị thua số tiền 200.000đồng. Đến khoảng 14^h30 cùng ngày Cơ quan Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang Võ Thị Kim T, Nguyễn Bá T, Q và H đang đánh bạc và thu giữ tiền tang tại chiếu bạc là 5.900.000^d trong đó có 150.000đồng là tiền “xâu”. Võ Thị Kim T, Nguyễn Bá T, Trương Hồng Q và Lê Văn H đã sử dụng số tiền vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

Võ Thị Kim T khai nhận mang theo 16.100.000đồng, T sử dụng 6.000.000đồng để đánh bạc, T đặt chón 2.000.000đồng, lúc bị bắt quả tang thu giữ trên người T 14.100.000đồng trong đó có 4.000.000đồng T dùng để đánh bạc.

Trương Hồng Q khai nhận mang theo 8.000.000đồng, Q sử dụng 3.700.000đồng để đánh bạc, Q đặt chón 1.200.000đồng, lúc bị bắt quả tang thu giữ trên người Q 6.800.000đồng trong đó có 2.500.000đồng Q dùng để đánh bạc.

Lê Văn H khai nhận mang theo 8.140.000đồng, H sử dụng 2.140.000 đồng để đánh bạc, H đặt chón 1.600.000đồng, lúc bị bắt quả tang thu giữ trên người H 6.540.000đồng trong đó có 540.000đồng H dùng để đánh bạc.

Nguyễn Bá T khai nhận mang theo 1.800.000đồng, T sử dụng 1.800.000đồng để đánh bạc, T đặt chón 1.000.000đồng, lúc bị bắt quả tang thu giữ trên người Tuấn 800.000đồng là tiền T dùng để đánh bạc.

Vật chứng thu giữ:

- 10 bộ bài tú lơ khơ trong đó có 02 bộ đã sử dụng; 01 lọ nhựa màu đỏ nắp màu trắng bên trong có 150.000đồng tiền “Xâu” và số tiền tang thu giữ trên chiếu bạc là 5.750.000đồng;
- Thu giữ của Nguyễn Văn C 2.130.000đồng.
- Thu giữ của Võ Thị Kim T 14.100.000đồng.
- Thu giữ của Nguyễn Bá T 800.000đồng.
- Thu giữ của Trương Hồng Q 6.800.000đồng.
- Thu giữ của Lê Văn H 6.540.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 135/CT- KS ngày 23/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Chế Thị N, Võ Thị Kim T, Trương Hồng Q, Lê Văn H, Nguyễn Bá T về tội “Đánh bạc ” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc”. Qua các lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cũng như chứng cứ có trong hồ sơ như vậy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm vào tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 248 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội đánh bạc và áp dụng khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo bằng hình thức phạt tiền cũng đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C, Chế Thị N mỗi bị cáo từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

Xử Phạt: Các bị cáo Võ Thị Kim T, Trương Hồng Q, Lê Văn H, Nguyễn Bá T từ mỗi bị cáo từ 15.000.000đồng đến 20.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 10 bộ bài tú lơ khơ trong đó có 02 bộ đã sử dụng; 01 lọ nhựa màu đỏ nắp màu trắng. Tịch thu sung công 13.740.000đồng (Trong đó có 150.000đồng tiền sau, 5.750.000đồng tiền trên chiếu bạc và 7.840.000đồng là tiền của các bị cáo dùng để đánh bạc).

Hoàn trả cho bị cáo: Nguyễn Văn C số tiền: 2.130.000đồng,

- Võ Thị Kim T số tiền: 10.100.000đồng.

- Bị cáo: Trương Hồng Q số tiền: 4.300.000đồng.

- Bị cáo: Lê Văn H số tiền: 6.000.000đồng

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 10^h ngày 09/4/2017 các bị cáo Võ Thị Kim T, Nguyễn Bá T, Trương Hồng Q và Lê Văn H đến nhà bị cáo C, N để đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh “Phỏm” các bị cáo T, T, Q và H sử dụng bài tú lơ khơ 52 lá, chia đều cho 04 người, mỗi người 09 lá, riêng người chia bài là 10 lá, số lá bài còn lại để ở giữa bàn để bốc lần lượt theo thứ tự, nếu ai có 03 lá bài trở lên giống nhau hoặc 03 lá bài cùng chất liền nhau trở lên

thì tính là một “*Phỏm*”. Trước khi đánh bạc, T, T, Q và H thống nhất mỗi người bỏ ra số tiền 2.000.000đồng để đặt chón nhưng có người đặt đủ có người đặt thiếu, hình thức đánh bạc người về nhất là người sau khi kết thúc ván bài, cộng tất cả các lá bài trên tay có số điểm thấp nhất sẽ thắng hết các nhà còn lại, người về nhì là người sau khi kết thúc ván bài cộng tất cả các lá bài trên tay có số điểm nhiều hơn người về nhất sẽ thua số tiền 50.000đồng, người về ba là người sau khi kết thúc ván bài cộng tất cả các lá bài trên tay có số điểm nhiều hơn người về nhì sẽ thua số tiền 100.000đồng, người về chót là người sau khi kết thúc ván bài cộng tất cả các lá bài trên tay có số điểm nhiều nhất sẽ thua số tiền 150.000 đồng. Người nào không có phỏm sẽ thua số tiền 200.000 đồng. Người nào “Ù” sẽ thắng được mỗi người còn lại 250.000đồng và người “Ù” sẽ bỏ ra số tiền 50.000đồng vào chiếc lọ nhựa mà N đã chuẩn bị sẵn để đóng tiền “xâu” cho N và C. Trong quá trình đánh bài, người nào bị người bên cạnh ăn một lá bài mình vừa đánh thì sẽ thua số tiền 50.000đồng cho người vừa ăn, người nào bị ăn lá bài ở vòng cuối cùng (con chót hạ) thì bị thua số tiền 200.000đồng. Đến khoảng 14^h30 cùng ngày Cơ quan Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang T, T, Q và H đang đánh bạc và thu giữ tiền tang tại chiếu bạc là 5.900.000đồng trong đó có 150.000đồng là tiền “xâu”.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận các bị cáo đã bỏ ra số tiền đánh bạc ăn thua như sau:

Bị cáo Nguyễn văn C và Chế Thị N khai nhận các bị cáo không tham gia chơi đánh bạc, mà chỉ mua bài và cho chơi trong nhà bị cáo, để bị cáo thu tiền xâu.

Bị cáo Võ Thị Kim T khai nhận mang theo 16.100.000đồng, bị cáo sử dụng 6.000.000đồng để đánh bạc, đặt chón 2.000.000đồng, lúc bị bắt quả tang thu giữ trên người bị cáo 14.100.000đồng trong đó có 4.000.000đồng bị cáo dùng để đánh bạc, bị cáo chơi từ lúc 10 giờ đến khi bị phát hiện bắt quả tang bị cáo không thắng cũng không thua.

Bị cáo Trương Hồng Q khai nhận mang theo 8.000.000đồng, bị cáo sử dụng 3.700.000đồng để đánh bạc, bị cáo đặt chón 1.200.000đồng, lúc bị bắt quả tang thu giữ trên người bị cáo 6.800.000đồng trong đó có 2.500.000đồng bị cáo dùng để đánh bạc. bị cáo chơi từ lúc 10 giờ đến khi bị phát hiện bắt quả tang bị cáo thắng được 350.000đồng

Bị cáo Lê Văn H khai nhận mang theo 8.140.000đồng, bị cáo sử dụng 2.140.000đồng để đánh bạc, bị cáo đặt chón 1.600.000đồng, lúc bị bắt quả tang thu giữ trên người bị cáo 6.540.000đồng trong đó có 540.000đồng bị cáo dùng để

đánh bạc, bị cáo chơi từ lúc 10 giờ đến khi bị phát hiện bắt quả tang bị cáo không thắng cũng không thua.

Bị cáo Nguyễn Bá T khai nhận mang theo 1.800.000đồng, bị cáo sử dụng 1.800.000đồng để đánh bạc, bị cáo đặt chón 1.000.000đồng, lúc bị bắt quả tang thu giữ trên người bị cáo 800.000đồng là tiền bị cáo dùng để đánh bạc, bị cáo chơi đến khoản 14 giờ cùng ngày thì bị bắt giữ, bị cáo thua 450.000đồng. Tổng số tiền thu giữ là 13.740.000đồng (gồm giữ được trên chiếu bạc là 5.750.000đồng, 150.000đ tiền sau và 7.840.000đồng là số tiền của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng cùng với các chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ. Đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo C, N, T, Q, H, T phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, thể hiện ở chỗ: Các bị cáo là những người có sức khỏe không lo làm ăn lương thiện bằng sức lao động chân chính của bản thân, các bị cáo muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã tụ tập tại nhà của bị cáo Cường Và Ngọc để chơi bài sát phạt bằng tiền, là vi phạm pháp luật, có tác động xấu đối với bản thân, gia đình và xã hội, làm suy kiệt kinh tế gia đình và mầm mống nảy sinh các tệ nạn khác, ảnh hưởng không ít đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nhưng vì mục đích tư lợi riêng các bị cáo đã bất chấp hậu quả. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng không ít đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm minh, phù hợp với hành vi các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, mang tính giản đơn. Tại phiên tòa bị cáo C, N thừa nhận có mua bài cho các bị cáo T, Q, H, T chơi bài sát phạt bằng tiền trong nhà của bị cáo để thu tiền xâu. Hành vi của bị cáo C, N do chưa đủ yếu tố cấu thành về tội tổ chức đánh bạc nên Viện kiểm sát nhân thành phố Đ truy tố bị cáo C, N là đồng phạm với các bị cáo khác là có cơ sở. Nên xét vai trò của bị cáo C và N phải chịu mức án cao hơn các bị cáo khác là phù hợp, còn các bị cáo T, H, Q, T có mức án ngang nhau là thỏa đáng.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét nhân thân các bị cáo là nhân dân lao động, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xem xét cho các bị cáo được hưởng

tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Xét tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi các bị cáo gây ra không cao nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, ngăn ngừa đối với các bị cáo.

Trong vụ án này có Đặng Văn C, sinh năm 1968 trú tại: Tổ 2, Thôn T, xã T, thành phố Đ cũng có mặt tại nhà của Nguyễn Văn C khi Cơ quan công an bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định C chỉ đứng xem mà không tham gia đánh bạc nên không có cơ sở xử lý.

Vật chứng trong quá trình điều tra có thu giữ:

-10(Mười) bộ bài tú lơ khơ trong đó có hai bộ đã qua sử dụng(đã bóc vỏ), còn lại 08(tám) bộ chưa sử dụng và 5.900.000đồng(năm triệu chín trăm ngàn đồng), trong đó có 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền xâu, một lọ bằng nhựa màu đỏ, nắp màu trắng.

- Thu giữ của Nguyễn Văn C số tiền là: 2.130.000đồng (hai triệu một trăm ba mươi ngàn đồng).

- Thu giữ của bị cáo Võ Thị Kim T số tiền là 14.100.000đồng (mười bốn triệu một trăm ngàn đồng), một điện thoại Philips màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Bá T số tiền 800.000đồng (tám trăm ngàn đồng), một điện thoại Nokia màu đen dạng phím bấm, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- Thu của bị cáo Trương Hồng Q số tiền 6.800.000đồng (sáu triệu tám trăm ngàn đồng), một điện thoại Iphone 4 màu đen, made A1387 điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và một điện thoại Nokia màu đen dạng phím bấm, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng

- Thu của Đặng Văn C số tiền 6.850.000đồng (sáu triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng), một điện thoại samsung, lưng điện thoại màu vàng, bị nứt bể đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng và một điện thoại LG màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, một xe máy Jupiter 49T1-2575

- Thu giữ của bị cáo Lê Văn H số tiền 6.540.000đồng (sáu triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng) và một điện thoại Philip màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, một xe máy nhãn hiệu Citicúp, biển số 49M7-9547 màu nâu.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã trả lại cho:

- Bị cáo Võ Thị Kim T: một điện thoại Philips màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- Bị cáo Nguyễn Bá T một điện thoại Nokia màu đen.
- Bị cáo Trương Hồng Q một điện thoại Iphone 4 màu đen và một điện thoại Nokia màu đen.
- Hoàn trả cho bị cáo Lê Văn H: một điện thoại Philip màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, một xe máy nhãn hiệu CitiCUP, biển số 49M7-9547 màu nâu.
- Đặng Văn C số tiền 6.850.000đồng (sáu triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng), một điện thoại sam sung, và một điện thoại LG màu đen, một xe máy Jupiter 49T1-2575

Tịch thu tiêu hủy: 10 (Mười) bộ bài tú lơ khơ trong đó có 02 (hai) bộ đã qua sử dụng, còn lại 08 (tám) bộ chưa sử dụng và 01 (một) hộp nhựa màu đỏ, nắp màu trắng.

Tịch thu sung công: 13.740.000đồng (trong đó có 150.000đồng tiền xu, 5.750.000đ tiền trên chiếu bạc và 7.840.000đồng là tiền của các bị cáo dùng để đánh bạc).

Hoàn trả cho bị cáo: Nguyễn Văn C số tiền: 2.130.000đồng; Võ Thị Kim T số tiền: 10.100.000đồng; Bị cáo: Trương Hồng Q số tiền: 4.300.000đồng; Bị cáo: Lê Văn H số tiền: 6.000.000đồng

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn C, Chế Thị N, Võ Thị Kim T, Trương Hồng Q, Lê Văn H, Nguyễn Bá T** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1, Điều 248; điểm h, p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn C:** 25.000.000đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*); Bị cáo **Chế Thị N:** 25.000.000đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Xử phạt: Bị cáo **Võ Thị Kim T:** 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*); Bị cáo: **Trương Hồng Q** 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*); Bị cáo: **Lê Văn H:** 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*); Bị cáo: **Nguyễn Bá T** 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 10 (Mười) bộ bài tú lơ khơ trong đó có 02 đã bị bóc vỡ và đang sử dụng, 08 (tám) bộ chưa sử dụng (còn nguyên) và 01 (một) lọ bằng nhựa màu đỏ, nắp màu trắng.

Tịch thu sung công: 13.740.000đồng (trong đó có 150.000đồng tiền xu, 5.750.000đồng tiền trên chiếu bạc và 7.840.000đồng là tiền của các bị cáo dùng để đánh bạc).

Hoàn trả cho các bị cáo: Nguyễn Văn C 2.130.000đồng (Hai triệu một trăm ba mươi ngàn đồng); Võ Thị Kim T 10.100.000đồng (Mười triệu một trăm ngàn đồng); Trương Hồng Q 4.300.000đồng (Bốn triệu ba trăm ngàn đồng); Lê Văn H 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng)

(Tất cả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 9 năm 2017 và biên lai thu tiền số: AA/2012/0000091, ngày 19 tháng 9 năm 2017 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2014/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí tòa án,.

Buộc: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp.Đ;
- Công an tp. Đ;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục THADS tp.Đ;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Điền

